

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 09 tháng 12 năm 2024

### NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 5789/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc thông qua Danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua Danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

Tổng số có 33 dự án với tổng diện tích thực hiện dự án là 166,75 ha, trong đó phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch là 50,31 ha, cụ thể như sau:

- Diện tích đất trồng lúa phải chuyển mục đích đất là 44,02 ha.
- Diện tích đất rừng phòng hộ phải chuyển mục đích đất là 6,21 ha.
- Diện tích đất rừng sản xuất phải chuyển mục đích đất là 0,08 ha.

(Đính kèm Phụ lục)

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X - kỳ họp thứ 19, thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2024./. *KV*

**Nơi nhận:**

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: TN và MT, KH và ĐT;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành: TN và MT, KH và ĐT, Tài chính, Cục Thuế, Cục Thống kê tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Đài PT và TH, Báo Trà Vinh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

**CHỦ TỊCH**



**Kim Ngọc Thái**



**Phụ lục**  
**DANH MỤC DỰ ÁN PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT MÀ CÓ DIỆN TÍCH TRỒNG LÚA,**  
**ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY HOẠCH TRONG NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

STT	Tên dự án	Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Địa điểm thực hiện dự án	Căn cứ pháp lý (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)	Ghi chú
			Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)			
<b>TỔNG CỘNG: 33 công trình, dự án (trong đó đăng ký mới 27 công trình, dự án; chuyển tiếp 02 công trình, dự án; điều chỉnh 04 công trình, dự án)</b>		166,75	44,02	6,21	0,08		30	
I	<b>THÀNH PHỐ TRÀ VINH: 01 Công trình, dự án đăng ký mới</b>	49,00	17,56	0,00	0,00		1	
A	<b>Công trình, dự án đăng ký mới: 01 Công trình, dự án</b>	49,00	17,56	0,00	0,00		1	
1	Khu đô thị Tây Nam Phường 7, thành phố Trà Vinh	49,00	17,56			Phường 7	- Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Trà Vinh	
II	<b>HUYỆN DUYÊN HẢI: 05 công trình, dự án (Trong đó: 03 công trình, dự án đăng ký mới; 02 công trình, dự án đăng ký chuyển tiếp, điều chỉnh)</b>	83,27	0,66	6,21	0,08		4	
A	<b>Công trình, dự án đăng ký mới: 03 công trình, dự án</b>	76,36	0,00	4,30	0,00		3	
1	Nhà máy sản xuất Hydro xanh Trà Vinh. Hạng mục đường ống và 01 bến phao neo xuất sản phẩm cho tàu đến 40.000 DWT, đường ống lấy nước biển, nhà bơm nước biển, 01 đường ống xả nước làm mát ra biển.	22,36		0,66		Xã Đông Hải	Quyết định số 1839/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh Trà Vinh	
2	Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 3 (vị trí V3-3)	10,00		1,00		Huyện Duyên Hải	Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Dự án được UBND tỉnh tổng hợp trình HĐND tỉnh thông qua bổ sung danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên tại kỳ họp cuối năm 2024 Làm cơ sở để UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư để bổ sung hồ sơ thực hiện lựa chọn nhà thực hiện dự án theo quy định
3	Dự án Nhà máy điện gió Duyên Hải 2	44,00		2,64		Huyện Duyên Hải	Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ.	Dự án được UBND tỉnh tổng hợp trình HĐND tỉnh thông qua bổ sung danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên tại kỳ họp cuối năm 2024 Làm cơ sở để UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư để bổ sung hồ sơ thực hiện lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định
B	<b>Công trình, dự án đăng ký chuyển tiếp, điều chỉnh: 02 công trình, dự án</b>	6,91	0,66	1,91	0,08			

STT	Tên dự án	Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Địa điểm thực hiện dự án	Cơ sở pháp lý (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)	Ghi chú
			Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)			
1	Mở rộng Trường Trung học Cơ sở Đôn Châu	1,20	0,63			Xã Đôn Châu	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh STT 1, điểm A Mục II Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh (Điều chỉnh diện tích từ "0,61" thành "0,63").
2	Nhà máy điện gió Thăng Long	5,71	0,03	1,91	0,08	Xã Đông Hải, Long Vĩnh, Long Khánh, Ngũ Lạc.	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 29/06/2024 của HĐND tỉnh; Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh; Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh	Điều chỉnh STT1, mục I Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 29/6/2024 của HĐND tỉnh (điều chỉnh tăng diện tích dự án từ "3,42 ha" thành "5,71 ha", tăng diện tích rừng phòng hộ từ "0,76 ha" thành "1,91 ha" và bổ sung diện tích đất trồng lúa và đất rừng sản xuất)
III	<b>HUYỆN CÀNG LONG: 07 Công trình, dự án (trong đó: 06 Công trình, dự án đăng ký mới; 01 Công trình, dự án đăng ký chuyển tiếp)</b>	<b>14,14</b>	<b>11,23</b>				<b>7</b>	
A	<b>Công trình, dự án đăng ký mới: 06 công trình, dự án</b>	<b>6,04</b>	<b>5,73</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>		<b>6</b>	
1	Cửa hàng xăng dầu Bội Ngọc 9	0,03	0,03			Đại Phúc	Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh	
2	Chợ An Trường A	0,38	0,10			An Trường A	Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh	
3	Nhà máy chế biến nông sản phục vụ thị trường nội địa và xuất khẩu, cho thuê kho bãi, nhà xưởng (Công ty TNHH Junius International)	2,00	2,00			Bình phú	Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh	
4	Công ty TNHH may mặc Văn Huệ Nghi	2,79	2,79			Bình Phú	Thông báo số 33/TB-VP ngày 03/5/2024 của Văn phòng UBND huyện Càng Long	
5	Khu Sinh thái vườn MeKong	0,53	0,53			Nhị Long	Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 24/11/2024 của UBND tỉnh Trà Vinh	
6	MR Xưởng may mặc (Áo sơ mi, áo pholo, áo jacket, ba lô túi xách, ô dù, nón, thú nhồi bông, giày dép vải,...)	0,31	0,28			Xã Bình Phú	Công văn số 1265/UBND-NN ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh Trà Vinh	
B	<b>Công trình, dự án đăng ký chuyển tiếp: 01 công trình, dự án</b>	<b>8,10</b>	<b>5,50</b>				<b>1</b>	
1	Khu tái định cư khu Công nghiệp Cổ Chiên	8,10	5,50			Xã Đại Phước	Nghị quyết 47/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Trà Vinh	
IV	<b>HUYỆN CẦU KÈ: 05 công trình, dự án (trong đó: 04 Công trình, dự án đăng ký mới; 01 Công trình, dự án đăng ký chuyển tiếp)</b>	<b>3,97</b>	<b>0,58</b>				<b>5</b>	
A	<b>Công trình, dự án đăng ký mới: 04 công trình, dự án</b>	<b>2,94</b>	<b>0,39</b>				<b>4</b>	

STT	Tên dự án	Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Địa điểm thực hiện dự án	Căn cứ pháp lý (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)	Ghi chú
			Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)			
1	Đường đal áp I (từ đường đal Nọc Trụ đến Nguyễn Văn Chi), xã Phong Thạnh	0,46	0,14			Xã Phong Thạnh	Nhu cầu chuyển mục đích của địa phương	Đất dân hiến, nhà nước và nhân dân cùng làm
2	Đường nhựa liên ấp An Trại - Dinh An xã An Phú Tân (ven kênh Ụ Trâu)	1,93	0,09			Xã An Phú Tân	Nhu cầu chuyển mục đích của địa phương	Đất dân hiến, nhà nước và nhân dân cùng làm
3	Đường nhựa kênh Tập đoàn 8 nối dài, xã Phong Phú	0,34	0,10			Xã Phong Phú	Nhu cầu chuyển mục đích của địa phương	Đất dân hiến, nhà nước và nhân dân cùng làm
4	Đường đal cấp kênh sau chùa Bà My, xã Hòa Ân	0,21	0,06			Xã Hòa Ân	Nhu cầu chuyển mục đích của địa phương	Đất dân hiến, nhà nước và nhân dân cùng làm
<b>B</b>	<b>Công trình, dự án đăng ký chuyển tiếp, điều chỉnh: 01 công trình, dự án</b>	<b>1,03</b>	<b>0,19</b>				<b>1</b>	
1	Làm mới tuyến nhựa Kênh Đồng Sau, xã Tam Ngãi	1,03	0,19			Xã Tam Ngãi	Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Trà Vinh	Đất dân hiến, nhà nước và nhân dân cùng làm; Điều chỉnh tên tại STT9 điểm A Mục VI phụ lục kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND
<b>V</b>	<b>HUYỆN CHÂU THÀNH: 08 Công trình, dự án (trong đó: 07 Công trình, dự án đăng ký mới; 01 Công trình, dự án đăng ký chuyển tiếp, điều chỉnh)</b>	<b>9,88</b>	<b>8,77</b>				<b>8</b>	
<b>A</b>	<b>Công trình, dự án đăng ký mới: 07 công trình, dự án</b>	<b>9,66</b>	<b>8,58</b>				<b>7</b>	
1	Đường đal áp Xẻo Ranh, xã Long Hòa (Hương lộ 30 đến Đề bao)	0,95	0,64			Xã Long Hòa	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND huyện Châu Thành	
2	Nâng cấp đường trục chính nội đồng ấp Rạch Sâu, xã Long Hòa (Nhà 9 Lo - Nhà Đệ)	0,20	0,15			Xã Long Hòa	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND huyện huyện Châu Thành	
3	Đường đal liên xóm Rạch Sâu (Từ nhà ông 2 Trọng đến nhà ông Sơn)	0,60	0,40			Xã Long Hòa	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND huyện huyện Châu Thành	
4	Nâng cấp, mở rộng đường làng nghề Bãi Vàng, xã Hưng Mỹ (HM4)	0,34	0,34			Xã Hưng Mỹ	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND huyện huyện Châu Thành	
5	Đường GTNT áp Bót Chếch, xã Lương Hòa (Từ Cầu Hòa Lạc đến giáp đường đal H06)	0,26	0,24			Xã Lương Hòa	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND huyện Châu Thành	
6	Đường GTNT áp Hòa Hào, xã Phước Hào (ông có _N3)	0,80	0,30			Xã Phước Hào	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND huyện Châu Thành	
7	Mở rộng nhà máy sản xuất các mặt hàng tiêu dùng của Công ty TNHH TM và SX Bảo Tiên	6,51	6,51			Xã Song Lộc	Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh	
<b>B</b>	<b>Công trình, dự án đăng ký chuyển tiếp, điều chỉnh: 01 Công trình, dự án</b>	<b>0,22</b>	<b>0,19</b>				<b>1</b>	

STT	Tên dự án	Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Địa điểm thực hiện dự án	Cơ sở pháp lý (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)	Ghi chú
			Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)			
1	Đầu tư xây dựng nhà kho, sân phơi Hợp tác xã nông nghiệp Phước Hào	0,22	0,19			Xã Phước Hào	Nghi quyết số 48/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh STT số 9 mục IV Phụ lục Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh (diện tích dự án từ: "0,18 ha thành 0,22 ha"; diện tích đất trồng lúa từ "0,18 ha thành 0,19 ha".
VI	<b>HUYỆN CẦU NGANG: 01 Công trình, dự án đăng ký mới</b>	<b>0,27</b>	<b>0,27</b>				<b>1</b>	
A	<b>Công trình, dự án đăng ký mới: 01 công trình, dự án</b>	<b>0,27</b>	<b>0,27</b>				<b>1</b>	
1	Mở rộng bãi rác xã Mỹ Long Bắc	0,27	0,27			Xã Mỹ Long Bắc	Ý kiến của Chủ tịch UBND huyện Cầu Ngang chấp thuận chủ trương thực hiện dự án tại Công văn số 3605/UBND-KTTH ngày 15/9/2023	
VII	<b>THỊ XÃ DUYÊN HẢI: 02 Công trình, dự án đăng ký mới</b>	<b>0,0012 (12,5 m<sup>2</sup>)</b>		<b>0,0012 (12,5 m<sup>2</sup>)</b>				
A	<b>Công trình, dự án đăng ký mới: 02 công trình, dự án</b>	<b>0,0012 (12,5 m<sup>2</sup>)</b>		<b>0,0012 (12,5 m<sup>2</sup>)</b>				
1	Trạm giám sát bờ biển xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải	0,000625 (6,25 m <sup>2</sup> )		0,000625 (6,25 m <sup>2</sup> )		Xã Hiệp Thạnh	Quyết định số 1136/QĐ-TTg ngày 05/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2535/QĐ-BNN-HTQT ngày 23/6/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
2	Trạm giám sát bờ biển xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải	0,000625 (6,25 m <sup>2</sup> )		0,000625 (6,25 m <sup>2</sup> )		Xã Trường Long Hòa	Quyết định số 1136/QĐ-TTg ngày 05/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2535/QĐ-BNN-HTQT ngày 23/6/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
VIII	<b>HUYỆN TIÊU CÀN: 01 Công trình, dự án đăng ký mới</b>	<b>0,42</b>	<b>0,42</b>				<b>1</b>	
A	<b>Công trình, dự án đăng ký mới: 01 công trình, dự án</b>	<b>0,42</b>	<b>0,42</b>				<b>1</b>	
1	Xây dựng mới nhà xưởng sản xuất và chế biến sản phẩm mật hoa dừa	0,42	0,42			xã Phú Càn	Quyết định số 799/QĐ-BNN-VPDP ngày 08/3/2023 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT; Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của UBND tỉnh.	Công trình đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách Trung ương của các trương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 tại Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của UBND tỉnh.
IX	<b>HUYỆN TRÀ CÚ: 02 Công trình, dự án đăng ký mới</b>	<b>5,01</b>	<b>4,14</b>				<b>2</b>	
A	<b>Công trình, dự án đăng ký mới: 02 công trình, dự án</b>	<b>5,01</b>	<b>4,14</b>				<b>2</b>	
1	Nhà máy dược liệu	5,00	4,13			xã Lưu Nghiệp Anh	Công văn số 3023/UBND-NN ngày 18/07/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh	

KV

STT	Tên dự án	Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Địa điểm thực hiện dự án	Cơ sở pháp lý (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)	Ghi chú
			Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)			
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình đường dây 110kV trên địa bàn huyện Trà Cú	0,01	0,01			xã Ngãi Xuyên	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 05/12/2016 của HĐND tỉnh; Công văn số 965/UBND - NN ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh; BC số 143/BC - SCT ngày 09/3/2022 của Sở Công thương	
X	<b>CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN LIÊN HUYỆN: 01 Công trình, dự án đăng ký chuyển tiếp.</b>	0,79	0,39	0,00	0,00		1	
A	<b>Công trình, dự án đăng ký chuyển tiếp: 01 công trình, dự án</b>	0,79	0,39	-	-		1	
1	Phân pha dây dẫn ĐD 110kv Vũng Liêm-Trà Vinh 2	0,79	0,39			Tỉnh Trà Vinh	Nghị quyết 44/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Trà Vinh	

KV